TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 5 -2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**

2. Bà **Trần Thị Thu Hà**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Tấn Thành -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024, về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định hoãn phiên tòa số:44 /2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1980 (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 18/01/2024)

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 01 năm 2024 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:***

- Về mối quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh P do quen biết tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới tháng 03/2001. Không có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới chị và anh P sống chung gia đình chồng tại ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong cuộc sống hôn nhân, nên tình cảm vợ chồng phai

nhạt, mâu thuẫn kéo dài và nghiêm trọng Chị và anh P không còn sống chung từ đầu năm 2020 cho đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn sống hạnh phúc được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh P

- Về con chung: Có 03 người con chung tên: Nguyễn Chí B, sinh ngày 06/4/2002, Nguyễn Quốc K, sinh ngày 11/9/2003, Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 23/5/2008. Sau hi ly hôn hai con chung tên Nguyễn Chí B, Nguyễn Quốc K đã trưởng thành phát triển khoẻ mạnh bình thường tự lao động nuôi sống bản thân được nên chị Đ không có yêu cầu Toà án giải quyết. Còn con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V1 hiện nay đang sống với anh P nên sau khi ly hôn chị đồng ý giao cháu V1 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh P;*** Tại bảng khai ý kiến ngày 11/3/2024 anh P trình bày: Anh không đồng ý ly hôn với vợ anh là chị Nguyễn Thị Đ vì anh còn thương vợ, anh muốn đoàn tụ, anh không biết lý do gì ngày 09/10/2023 vợ anh là chị Đ dẫn con gái tên Nguyễn N tường Vi đi đâu khoảng 10 ngày thì đem về giao lại cho anh rồi đi đến nay và yêu cầu muốn ly hôn với anh. Trong đơn khởi kiện vợ anh cho rằng bất đồng quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng phai nhạt nên kiên quyết ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý ly hôn, nhưng phải đợi 02 năm nữa vì hiện nay con anh là Nguyễn Quốc K sinh năm 2003 đang đi nghĩa vụ quân sự mới được 01 năm còn 02 năm nữa mới xuất ngũ nên anh muốn đợi tới con trai anh xuất ngũ mới ly hôn vợ để không ảnh hưởng tâm lý con chung. Chứ hiện nay anh P không đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh P cũng xác nhận giữa anh và chị Đ có 03 người con chung tên: Nguyễn Chí B, sinh ngày 06/4/2002, Nguyễn Quốc K, sinh ngày 11/9/2003, Nguyễn Ngọc Tường V1, sinh ngày 23/5/2008.

Nếu phải ly hôn thì con chung tên Nguyễn Chí B, Nguyễn Quốc K đã trưởng thành phát triển khoẻ mạnh bình thường tự lao động nuôi sống bản thân được nên anh P cũng không có yêu cầu Toà án giải quyết.

Còn con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V1 hiên nay đang sống với anh nếu ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V1 và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chunng của vợ chồng: Anh P không yêu cầu Toà án giải quyết.

**** Theo bảng khai ý kiến ngày 18 tháng 01 năm 2024 cháu Nguyễn Ngọc Tường Vi s ngày 23 tháng 5 năm 2008 trình bày:*** Khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với cha.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: 03 giấy khai sinh (bản sao), đơn xin xác nhận, 01 phiếu chuyển phát nhanh, bảng khai ý kiến của cháu Nguyễn Ngọc Tường V1,

đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xác nhận thông tin hộ tịch không có đăng ký kết hôn của UBND xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre và xác nhận hộ tịch không có đăng ký kết hôn của UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh P có đến Tòa án và nộp cho 01 bản photo căn cước công dân, 01 bảng khai ý kiến.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc tranh chấp ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Thanh P, anh P có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Nguyễn Thanh P cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, ngày 18 tháng 01 năm 2024 chị Nguyễn Thị Đ có đơn xin vắng mặt tại Toà án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh P chị Đ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh P sống chung với nhau từ tháng 3 năm 2001 cho đến nay, có đủ điều kiện kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình; pháp luật về hộ tịch mà chị Đ và anh P không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị Đ và anh P không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo chị Đ trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng phai nhạt và chị đã sống ly thân với anh P từ đầu năm 2020 đến nay. Anh P cho rằng anh còn thương vợ muốn đoàn tụ, anh không biết lý do gì ngày 9/10/2023 chị Đ dẫn con gái tên Nguyễn Ngọc Tường V1 đi đâu 10 ngày rồi dẫn về giao cho anh rồi đi đến nay. Nay chị Đ xin ly hôn với anh trong đơn khởi kiên chị Đ ghi bất đồng quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng phai nhạt và kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn nhưng cho anh thời gian 02 năm nữa anh mới đồng ý ly hôn.

Căn cứ theo Điều 9, 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đ và anh P.

- Về con chung: Chị Đ và anh P xác nhận cùng có 03 con chung Nguyễn Chí B, sinh ngày 06/4/2002, Nguyễn Quốc K, sinh ngày 11/9/2003, Nguyễn Ngọc Tường V1, sinh ngày 23/5/2008.

Hiện nay hai con chung tên Nguyễn Chí B, Nguyễn Quốc K đều đã trưởng thành phát triển khoẻ mạnh bình thường tự lao động nuôi sống bản thân được nên chị Đ và anh P không có yêu cầu Toà án giải quyết

Còn con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V1 hiên đang sống với anh P, sau khi ly hôn chị Đ đồng ý giao cháu V1 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng đúng như nguyện vọng của cháu V1, nên việc giao cháu V1 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Anh P tự nguyên không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị Đ và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đ phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 14, 51, 53, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28, 35, 39; 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thanh P

[2] Con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V1, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2008 cho anh Nguyễn Thanh P nuôi dưỡng. Anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét

Người không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Đ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0008738 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã B
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Tuyền